

Bản án số:139/2017/HSST

Ngày: 26/9/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG TỈNH BẮC NINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Vinh*
- *Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đức Năm*
2. Bà Đào Thị Vân
- *Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Phương*
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Sơn - Kiểm sát viên.*

Trong ngày 26/9/2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Ninh, mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 133/2017/ HSST ngày 12/9/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C (Tên gọi khác: N) - Sinh năm 1993

Nơi ĐKNKTT: Lạc Nhướ, xã Thụy Hòa, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ văn hoá: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Con bà Nguyễn Thị T

Bị cáo có vợ là Trần Thị B, sinh năm 1985, có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Năm 2011 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, thời gian 24 tháng về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Đã chấp hành xong ngày 01/3/2013 về địa phương sinh sống.

Bị cáo tại ngoại - Có mặt

*** Những người bị hại:**

1. Chị Vi Thị Hồng N - Sinh năm 1992 - Có mặt

Nơi ĐKNKTT: Tổ 7, phường S, TP. C, tỉnh Cao Bằng

2. Nguyễn Cao T - Sinh năm 2007

Người đại diện hợp pháp, giám hộ cho cháu T: Ông Nguyễn Cao T, sinh năm 1983; Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1983 - Xin xét xử vắng mặt

3. Nguyễn Sỹ C - Sinh năm 2003

Người đại diện hợp pháp, giám hộ cho cháu Chính: Ông Nguyễn Sỹ C, sinh năm 1981; Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1981 - Xin xét xử vắng mặt

4. Nguyễn Văn T - Sinh năm 2004

Người đại diện hợp pháp, giám hộ cho cháu T: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1955; Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1969 - Xin xét xử vắng mặt.

Cùng trú tại: Thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Bà Nguyễn Thị L - Sinh năm 1965 - Có mặt

Nơi ĐKNKTT: Thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Ninh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 11 giờ 15 phút ngày 02/01/2017, Nguyễn Văn C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Ferrol I, biển kiểm soát (BKS) 99L2-9882 (Cầu không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định) đi từ nhà ra sân đá bóng thôn L thì gặp các cháu Nguyễn Cao T, sinh năm 2007; Nguyễn Sỹ C, sinh năm 2003 và Nguyễn Văn T, sinh năm 2004 đều ở cùng thôn với C. Sau đó các cháu C, T, T lên xe để Cầu chở đi chơi. C điều khiển xe đi theo đường bê tông thôn L ra khu công nghiệp Y rồi tiếp tục đi ra Quốc lộ 18. Khi đến Quốc lộ 18, C điều khiển xe rẽ trái đi vào làn đường ngược chiều dành cho xe mô tô hướng Bắc Ninh – Nội Bài. Khi đi đến cầu vượt Đ thuộc địa phận thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh, do đi ngược chiều không đúng làn đường quy định nên xe mô tô do C điều khiển đã đâm vào chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future FI, biển kiểm soát 11X1-065.91 do chị Vi Thị Hồng N, sinh năm 1992 trú tại tổ 7 phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng điều khiển. Hậu quả làm chị N, C và các cháu T, T, C bị thương phải cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh. Chị N điều trị từ ngày 02/01/2017 đến ngày 16/01/2017 thì ra viện. C điều trị từ ngày 02/01/2017 đến ngày 11/01/2017 thì ra viện. Cháu T điều trị từ ngày 02/01/2017 đến ngày 09/01/2017 thì ra viện. Cháu Nguyễn Sỹ C điều trị từ ngày 31/01/2017 đến ngày 09/03/2017 thì ra viện. Hai xe mô tô bị hư hỏng.

1. Tiến hành khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn thì thấy:

Hiện trạng của đoạn đường nơi xảy ra tai nạn: Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông trên cầu vượt Đ làn đường Bắc Ninh – Nội Bài là đoạn đường thẳng, mặt đường

được rải nhựa phẳng, lòng cầu rộng 11,23m được chia thành ba làn đường, làn đường trong cùng bên phải rộng 3,2m, làn đường giữa rộng 3,68m, làn đường trong cùng bên trái rộng 3,75m và một vạch giới hạn đường rộng 0,6m thuộc địa phận xã Long Châu, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Trên hiện trường phát hiện 02 xe mô tô: xe mô tô BKS 11X1-06591 đổ nghiêng phải đầu xe hướng về phía Nội Bài, đuôi xe hướng về phía Bắc Ninh. Trục trước của xe cách mép cầu bên phải 1,19m và cách điểm cuối của thành cầu xuôi về hướng Nội Bài là 7,1m. Trục sau của xe cách thành cầu bên phải 1,3m và cách trục sau của xe mô tô BKS 99L2 - 9882 là 4,07m. Xe mô tô BKS 99L2-9882 đổ nghiêng phải đầu xe hướng về phía Bắc Ninh, đuôi xe hướng về phía Nội Bài. Trục trước của xe cách mép cầu bên phải là 2,84m trục sau của xe cách mép cầu bên phải là 3,52m. Trên hiện trường phát hiện 05 vết cày xước: Vết (1) kích thước (2,03m x 0,01m) điểm đầu cách mép cầu bên phải là 2,99m, cách trục sau xe mô tô BKS 99L2-9882 là 1,6m cách điểm đầu vết cày xước (2) là 14cm và cách điểm đầu vết cày xước (3) là 98cm, điểm cuối kết thúc tại vị trí cần đạp phanh và cách mép cầu bên phải là 3,12m. Vết cày xước (2) kích thước (11x1,5)cm điểm đầu cách mép cầu bên phải là 2,87m, điểm cuối cách mép cầu bên phải là 2,85m. Vết cày xước (3) kích thước (1,41mx0,005m) điểm đầu cách mép cầu bên phải là 3,49m và cách điểm đầu vết cày xước (4) là 16,5cm điểm cuối kết thúc tại đầu mỏm tay lái bên phải và cách mép cầu bên phải là 3,62m. Vết cày xước (4) kích thước (1,29mx0,002m) điểm đầu cách mép cầu bên phải là 3,37m điểm cuối kết thúc tại vị trí đầu mỏm tay phanh và cách mép cầu bên phải là 3,36m. Cả bốn vết cày xước trên đều có chiều hướng từ Nội Bài – Bắc Ninh. Vết cày xước (5) có kích thước (10x1)cm điểm đầu cách mép cầu bên phải là 1,33m và cách điểm đầu vết cày xước (1) ngược về phía Bắc Ninh là 2,95m điểm cuối kết thúc tại vị trí đầu mỏm để chân người lái bên phải xe mô tô BKS 11X1-06591 và cách mép cầu bên phải là 1,27m.

Trên hiện trường phát hiện ba vết máu: Vết máu (1) kích thước (50x35)cm tâm cách mép cầu bên phải là 5,74m cách trục sau xe mô tô BKS 99L2 - 9882 là 2,44m và cách tâm vết máu (2) là 1,65m. Vết máu (2) kích thước (50x20)cm tâm cách mép cầu bên phải là 5,17m và cách trục sau xe mô tô BKS 99L2-9882 là 1,7m. Vết máu (3) trên diện (56x20)cm tâm cách mép cầu bên phải là 17cm và cách trục sau xe mô tô BKS 11X1-065.91 là 1,2m.

Trên mặt đường cạnh đầu xe mô tô BKS 99L2-9882 phát hiện một đốm ngón tay tâm cách mép cầu bên phải là 3,6m và cách trục trước xe mô tô BKS 99L2-9882 là 2,5cm. Dựng xe mô tô BKS 11X1-065.91 đứng dậy phía dưới tay lái và tay phanh bên phải trên

mặt đường phát hiện vết trà xước hình chữ U kích thước (11x0,2)cm điểm gần nhất cách mép cầu bên phải là 68cm.

Ngoài ra trên hiện trường còn có rải rác để lại nhiều mảnh nhựa vỡ, dệp tông trên diện 7,35m x 9,2m tâm cách mép cầu bên phải là 3,8m và cách trục sau xe mô tô BKS 99L2-9882 là 1,17m.

Khám nghiệm xe tai nạn thì thấy:

1. Xe mô tô BKS 11X1- 065.91: Toàn bộ nhựa ốp cụm đèn chiếu sáng đầu xe bị bung vỡ hoàn toàn, phần còn lại mặt đồng hồ công tơ mét và gương xe. Mặt nạ của xe bị bung vỡ mất để hở bầu lọc gió bên trong, phần đầu mỏm phía trước bầu lọc gió có vết trượt trà xước mất bụi trên diện (13x7)cm. Đầu mỏm tay lái bên phải có vết trà xước kim loại kích thước (0,5x0,2)cm. Đầu mỏm tay phanh bên phải có vết trà xước mài mòn kim loại kích thước (1,3x0,5)cm. Nhựa ốp cụm đèn xinhan bên phải phần phía dưới bị đập vỡ nhựa mất mảnh trên diện (12x7)cm. Cánh yếm bên phải bị bung rời khỏi chốt hãm trên bề mặt có nhiều vết đập nứt nhựa trên diện (44x14)cm. Đẻ chân bên phải người lái bị đẩy từ trước về sau, từ dưới lên trên so với vị trí ban đầu khoảng 10 độ, phần đầu mỏm cao su có vết rách cao su kích thước (2,5x2,5)cm để hở đầu mỏm thanh kim loại, thanh kim loại bị trà xước kích thước (1x0,5)cm. Phần nhựa ốp còn lại góc bên trái đầu xe có nhiều vết trà xước nhựa bám dính chất màu đỏ dạng sơn kích thước (12x10)cm. Khung kim loại đầu xe phần tay lái bên trái mặt trên có vết trà xước mài mòn kim loại bám dính chất màu đỏ dạng sơn kích thước (8x2)cm. Gương chiếu hậu bên trái phần mặt gương bị bung vỡ hoàn toàn để lại phần nhựa ốp gáo gương. Chấn bunn phía trước bánh trước có nhiều vết đập nứt nhựa mất mảnh bề mặt bị trà xước trên diện (31x20)cm. Càng xe hai bên bị đẩy từ trước về sau, phần phía dưới đáy càng xe bên trái tại vị trí bu lông, trục mặt trước có vết trà xước mài mòn kim loại kích thước (3,5x3)cm chiều hướng từ trước về sau từ dưới lên trên. Nhựa ốp gắn trục xe vành xe bên trái bị đập vỡ nhựa mất mảnh kích thước (10x3)cm. Bánh trước trong tình trạng hết hơi. Tại phần mép vành bên trái có vết vỡ kim loại kích thước (19,5x1)cm điểm gần nhất cách chân van 16cm người chiều tiến của xe, tương ứng với vết vỡ vành bên trái phần mép vành bên phải bị méo bề mặt mép vành có vết trà xước mài mòn kim loại kích thước (16x0,2)cm liền kề trên lốp có vết rách cao su dài 4cm. Dây công tơ mét phần điểm nối vào bánh xe bị đứt. Thanh kim loại đỡ yếm xe bên trái bị đẩy cong từ trước về sau. Cánh yếm bên trái bị vỡ hoàn toàn. Cản số phía trước bị đẩy cong từ trước về sau, từ trong ra ngoài so với vị trí ban đầu khoảng 120 độ. Đẻ chân bên trái người lái bị đẩy từ trước về sau lệch so với vị trí ban đầu khoảng 30 độ. Tương ứng với vết vỡ vành bên trái phần mép vành bên phải bị méo bề mặt, mép vành có

vết chà xước mài mòn kim loại kích thước (16x0,2)cm liền kề trên nắp có vết rách cao su dài 04cm.

2. Xe mô tô 99L2-9882: Toàn bộ nhựa ốp phần đầu xe bị bung vỡ hoàn toàn, còn lại mặt đồng hồ công tơ mét, nhựa bảo vệ mặt đồng hồ bị bung vỡ hoàn toàn. Mặt trước bulong gắn vào chân gương có vết trà xước mài mòn kim loại kích thước 1x0,8cm. Tay lái bên phải mặt trước phần kim loại gắn với đầu mỏm tay lái có vết trà xước mài mòn kim loại trên diện (5,5x1,5)cm theo chiều hướng từ dưới lên trên, từ phải sang trái. Đầu mỏm tay phanh bên phải có vết trà xước kim loại kích thước (1x1)cm. Toàn bộ đèn chiếu sáng và đèn xinhan hai bên bị bung vỡ hoàn toàn. Toàn bộ ốp tay nắm người lái bên trái bị bung rời hoàn toàn. Mặt nạ của xe có nhiều vết đập vỡ nhựa mất mảnh trên diện (20x13)cm. Toàn bộ chắn bùn của bánh trước bị bung vỡ hoàn toàn. Mặt ngoài cạnh bàn đạp phanh có vết trà xước mài mòn kim loại kích thước (1,5x0,5)cm. Mặt trong cánh yếm bên phải ốp sát vào thân xe có vết nứt nhựa nằm ngang dài 13cm. Mặt ngoài của đầu tay xích bên phải có vết trà xước mài mòn cao su kích thước (6x2)cm theo chiều hướng từ trên xuống dưới điểm gần nhất cách đầu mỏm tay xích là 3cm. Mặt ngoài của viên bô có vết trà xước cao su để lộ phần kim loại bên trong kích thước (0,6x2)cm. Mặt nhựa ốp vai càng xe bên trái có nhiều vết trà xước bám dính chất bẩn màu đen trên diện (18x5)cm điểm thấp nhất cách mặt đất 48cm theo chiều hướng từ trước về sau. Mặt ngoài phía dưới càng xe bên trái có vết trà xước mài mòn kim loại kích thước (4,5x1)cm theo chiều hướng từ trước về sau từ dưới lên trên. Toàn bộ nhựa ốp cánh yếm bên trong bị bung vỡ hoàn toàn. Ốp kim loại bảo vệ lốc máy bên trái bị bung vỡ hoàn toàn. Ốp bảo vệ phía đầu của bánh xích tiếp giáp với lốc máy bên trái bị bung rời hoàn toàn. Để chân bên trái người lái phần cao su bọc đế chân bị bung rời hoàn toàn để lộ lõi kim loại, lõi kim loại bị đẩy từ trước về sau lệch so với vị trí ban đầu khoảng 45 độ. Mặt trước của lõi sắt có vết trà xước kim loại kích thước.

Kết quả giám định thương tích:

1. Đối với chị Vi Thị Hồng N: Theo giấy chứng nhận thương tích số 01 ngày 20/01/2017 do Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh cấp chứng nhận thương tích của chị Ngọc lúc vào viện như sau: Xây xát da vùng trán, bầm tím mi mắt 2 bên, xung huyết kết mạc 2 mắt; cánh tay trái 1/3 trên sưng nề, biến dạng lệch trục; bàn tay trái sưng nề bầm tím; gối trái vận động hạn chế, bàn chân trái sưng nề xây sát; đau vùng háng trái; vết thương cụt đốt 3 ngón 3 tay trái, nham nhở; vết thương dập nát đốt 2- 3 ngón 4 bàn tay trái; vỡ xoang hàm phải và thành ngoài hốc mắt; gãy xương mũi phải và cung tiếp phải;

gãy cổ xương cánh tay trái, vỡ xương bánh chè gối trái, cắt đứt 2 - 3 ngón 3 bàn tay trái, trật khớp đứt 2- 3 ngón 4, gãy xương bàn 4 tay trái.

Tại bản giám định pháp y về thương tích số 16/TgT của Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Ninh kết luận:

Sẹo đầu trong cung lông mày trái dài (2x0,2)cm, sẹo mặt trước cánh tay trái KT (13x0,2)cm, sẹo ngón 4 bàn tay trái dài (4x0,2cm), sẹo mồm cắt đứt 3, ngón 3 bàn tay trái. Áp dụng chương 9, tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Phần I. Sẹo vết thương phần mềm. Mục I, số lượng sẹo nhiều, kích thước nhỏ = 03%.

Vỡ xoang hàm không di lệch Áp dụng chương 13, tổn thương cơ thể do tổn thương tai, mũi, họng. Phần II. Mũi xoang. Mục 6.1, rạn vỡ xoang hàm = 13%.

Gãy cung tiếp xương hàm phải. Áp dụng chương 12, tổn thương cơ thể do tổn thương răng – hàm – mặt. Phần I. Xương hàm, gò má, cung tiếp và khớp thái dương hàm. Mục 1, gãy cung tiếp can tốt, không ảnh hưởng chức năng = 09%.

Vỡ xương thành ngoài hốc mắt. Áp dụng chương 11, tổn thương cơ thể do tổn thương cơ quan thị giác. Phần IV. Tổn thương ngoài nhãn cầu. Mục 2 = 11%.

Gãy đầu trên xương cánh tay trái còn nẹp vít. Áp dụng chương 8, tổn thương cơ thể do tổn thương hệ Cơ, xương, khớp. Phần I. Cánh tay và khớp vai. Mục 6.2. Can tốt, hạn chế khớp vai mức độ vừa = 25%.

Gãy xương bàn 4 tay trái. Áp dụng chương 8, tổn thương cơ thể do tổn thương hệ Cơ, xương, khớp. Phần III. Bàn tay và khớp cổ tay. Mục 4.1, gãy một – hai xương bàn tay không biến dạng và không hạn chế chức năng bàn, ngón tay = 6%.

Cắt đứt 3, ngón 3 bàn tay trái. Áp dụng chương 8, tổn thương cơ thể do tổn thương hệ cơ, xương, khớp. Phần IV. Ngón tay. Mục 5.3.4 mất đứt ba = 3%.

Vỡ xương bánh chè, áp dụng chương 8, tổn thương cơ thể do tổn thương hệ cơ, xương, khớp; Phần VII. Cẳng chân và khớp gối. Mục 19.1 vỡ xương bánh chè can liền tốt = 2%.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể theo bản kết luận giám định số 16 ngày 20/02/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Ninh đối với chị Vi Thị Hồng N là 54%.

2. Đối với cháu Nguyễn Cao T: Tại giấy chứng nhận thương tích số 47/CN do Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 17/4/2017 thì thương tích của cháu T lúc vào viện như sau: Đau đầu ít; yếu 1/2 người trái; ổ xuất huyết não cũ vùng nhân bèo, cạnh thân não thất và vùng thái dương phải.

Tại bản giám định pháp y về thương tích số 58/TgT của Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Ninh kết luận:

Liệt nhẹ 1/2 người trái sau tai nạn có tổn thương nhu mô não bán cầu phải. Áp dụng chương 2, tổn thương cơ thể do tổn thương xương sọ và hệ thần kinh. Phần V. tổn thương não gây di chứng tổn thương chức năng thần kinh. Mục 2.5. Liệt nửa người mức độ nhẹ = 40%.

XQ lồng ngực gãy rạn xương sườn số 7 bên trái. Áp dụng chương 4. Tổn thương cơ thể do tổn thương hệ hô hấp. Phần II. Tổn thương xương sườn. Mục 1. Gãy một hoặc hai xương sườn, can tốt = 03%.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định đối với cháu Nguyễn Cao Thùy là 42%.

Ngày 09/5/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã ra các quyết định số 164 và 165 trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Ninh giám định tỷ lệ thương tật và cơ chế hình thành vết thương đối với cháu Nguyễn Văn T và cháu Nguyễn Sỹ C. Tuy nhiên cháu T và cháu C và gia đình đã nhận được giấy hẹn giám định nhưng đã kiên quyết từ chối giám định. Vì vậy không xác định được tỷ lệ thương tật của cháu Nguyễn Văn T và cháu Nguyễn Sỹ C.

Ngày 24/3/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã ra quyết định số 34/QĐ trưng cầu Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Y định giá thiệt hại tài sản đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future FI, BKS 11X1 – 065.91 sơn màu xám đen, số máy 1068509, số khung 043197, đăng ký mới lần đầu ngày 30/12/2013.

Tại kết luận định giá số 53/KL-HĐ ngày 10/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Y kết luận: Giá trị thay thế mới bình quân của 19 loại phụ tùng cho xe Future FI, biển kiểm soát 11X1 - 065.91 là: 8.660.000đ.

Tại bản cáo trạng số 128/CTr-VKS ngày 11/9/2017 của VKSND huyện Y đã truy tố bị cáo về tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 202 BLHS.

Kết thúc phân xét hỏi, vị đại diện VKS công bố bản luận tội. Tại bản luận tội vị đại diện VKS đã phân tích tính chất, mức độ, nguyên nhân dẫn đến bị cáo phạm tội. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33, 42 BLHS; Điều 76 BLTTHS. Xử phạt bị cáo từ 36 đến 40 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 589, 590 BLDS; Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Ngọc tiền sửa chữa xe mô tô bị hư hỏng với số tiền chị sửa chữa có

hóa đơn chứng từ là 13.065.000đ. Mẹ bị cáo Cầu đã bồi thường thay cho bị cáo 7.000.000đ. Số tiền còn phải bồi thường tiếp là 6.065.000đ. Tiền mất thu nhập do phải điều trị và phục hồi sức khỏe 04 tháng chị không đi làm được là $4.950.000đ \times 4 = 19.800.000đ$. Tổng cộng 25.865.000đ. Ngoài những khoản yêu cầu trên chị không yêu cầu bồi thường khoản tiền nào khác. Về hình phạt chị đề nghị xét xử theo pháp luật.

Đại diện hợp pháp cho người bị hại Nguyễn Cao T, Nguyễn Sỹ C, Nguyễn Văn T không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự nên đề nghị không xét.

Về xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo chiếc xe mô tô hiệu Ferrol I, BKS 99L2-9882 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng của VKS truy tố đã được tóm tắt ở phần trên. Bị cáo thừa nhận cáo trạng của VKS đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của VKS. Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại và đại diện hợp pháp cho gia đình người bị hại trình bày:

Chị Vi Thị Hồng N yêu cầu bị cáo phải bồi thường các khoản: Tiền sửa chữa xe mô tô bị hư hỏng với số tiền chị sửa chữa có hóa đơn chứng từ là 13.065.000đ. Mẹ bị cáo Cầu đã bồi thường thay cho bị cáo 7.000.000đ. Số tiền còn phải bồi thường tiếp là 6.065.000đ. Tiền mất thu nhập do phải điều trị và phục hồi sức khỏe 04 tháng chị không đi làm được là $4.950.000đ \times 4 = 19.800.000đ$. Tổng cộng 25.865.000đ. Ngoài những khoản yêu cầu trên chị không yêu cầu bồi thường khoản tiền nào khác. Về hình phạt chị đề nghị xét xử theo pháp luật.

Đại diện hợp pháp cho người bị hại Nguyễn Cao T, Nguyễn Sỹ C, Nguyễn Văn T không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ và lời khai trước đây của bị cáo có tại hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 11 giờ 15 phút ngày 02/01/2017, Nguyễn Văn C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Ferrol I, BKS 99L2-9882 (Cầu không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định) chở các cháu Nguyễn Cao T, sinh năm 2007, Nguyễn Sỹ C, sinh năm 2003 và Nguyễn Văn T, sinh năm 2004 đi chơi. Khi đi, Cầu điều khiển xe đi theo đường bê tông thôn L ra Khu công nghiệp Y rồi tiếp tục đi ra Quốc lộ 18. Khi đến Quốc lộ 18 Cầu điều khiển xe rẽ trái đi vào làn đường ngược chiều dành cho xe mô tô hướng Bắc Ninh - Nội Bài. Khi đi đến cầu vượt Đông Yên thuộc địa phận thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh, do điều khiển

xe đi ngược chiều không đúng làn đường nên xe mô tô do Cầu điều khiển đã đâm vào chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future FI, BKS 11X1-065.91 của chị Vi Thị Hồng N. Hậu quả làm chị Ngọc bị tổn thương với tỷ lệ 54% và cháu Nguyễn Cao Thùy bị tổn thương tỷ lệ 42%; Hai xe mô tô hư hỏng nặng. Cháu Nguyễn Sỹ C và cháu Nguyễn Văn T không đề nghị giám định nên không xác định được tỷ lệ thương tật.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, thuộc trường hợp không có giấy phép lái xe. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 BLHS.

Xét cáo trạng truy tố và lời luận tội của vị đại diện VKS tại phiên toà là có căn cứ.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn công cộng. Mặc dù bị cáo biết quy định của pháp luật muốn điều khiển xe mô tô có dung tích xy lanh trên 50cm³ thì người điều khiển bắt buộc phải có giấy phép lái xe. Trong trường hợp này bị cáo không có giấy phép lái xe, lại điều khiển chở 03 người đi vào đường ngược chiều, không đúng làn đường quy định dẫn đến gây tai nạn làm bị thương 02 người với tỷ lệ tổn thương cơ thể lần lượt là 54% và 42% của Nguyễn Văn Cầu đã vi phạm Khoản 9 Điều 8 và Khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ năm 2008. Về nguyên nhân dẫn đến tai nạn là do lỗi hoàn toàn của bị cáo.

Xét về nhân thân của bị cáo: Bị cáo xuất thân trong gia đình lao động, tính đến ngày phạm tội bị cáo chưa có tiền án, nhưng vào năm 2011 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, thời gian 24 tháng về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Đã chấp hành xong ngày 01/3/2013 về địa phương sinh sống.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên toà hôm nay bị cáo đã tỏ ra ăn năn hối cải và thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Sau khi phạm tội mẹ bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại (tiền sửa xe 7.000.000đ) cho chị N. Đại diện hợp pháp cho những người bị hại Nguyễn Cao T, Nguyễn Sỹ C và Nguyễn Văn T cùng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS; HĐXX áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Từ đánh giá và nhận định trên xét cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi của bị cáo gây ra. Cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung với xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp cho những người bị hại Nguyễn Cao T, Nguyễn Sỹ C và Nguyễn Văn T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự nên HĐXX không xem xét.

Chị Vi Thị Hồng N yêu cầu bị cáo phải bồi thường các khoản: Tiền sửa chữa xe mô tô bị hư hỏng với số tiền chị sửa chữa có hóa đơn chứng từ là 13.065.000đ. Mẹ bị cáo C đã bồi thường thay cho bị cáo 7.000.000đ. Số tiền còn phải bồi thường tiếp là 6.065.000đ. Tiền mất thu nhập do phải điều trị và phục hồi sức khỏe 04 tháng chị không đi làm được là 4.950.000đ x 4 = 19.800.000đ. Tổng cộng 25.865.000đ. Ngoài những khoản yêu cầu

trên chị không yêu cầu bồi thường khoản tiền nào khác. Xét yêu cầu của chị N là có căn cứ nên được chấp nhận.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ 01 xe mô tô hiệu Ferrol I, BKS 99L2-9882 xác định là tài sản của bị cáo nên cần trả lại bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33, 42 BLHS; Điều 76, 99 BLTTHS; Các Điều 584, 585, 589, 590 BLDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt: Nguyễn Văn C 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp cho những người bị hại Nguyễn Cao T, Nguyễn Sỹ C và Nguyễn Văn T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự nên HĐXX không xem xét.

Chấp nhận yêu cầu của chị Vi Thị Hồng N; Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị N 19.800.000đ tiền mất thu nhập và 6.065.000đ tiền sửa chữa xe còn thiếu. Tổng cộng 25.865.000đ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không tự nguyện thi hành thì hàng tháng phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo chiếc xe mô tô hiệu Ferrol I, BKS 99L2-9882 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án. (vật chứng đã được bàn giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Y ngày 12/9/2017)

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí HSST và 1.293.000đ tiền án phí DSST.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự;

Bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và đại diện hợp pháp cho người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh
- VKSND huyện
- Thi hành án, công an
- Bị cáo- Lưu hồ sơ, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

